

Số:/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO 2

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 174/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm và Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo các Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 139/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 174/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm và Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

CHƯƠNG I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 174/2024/NĐ-CP NGÀY 30 THÁNG 12 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 7

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Không thực hiện thông báo hoặc thông báo không đúng thời hạn về việc đáp ứng các quy định để chính thức hoạt động theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 139/2025/QH15;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“a) Kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm không có Giấy phép thành lập và hoạt động;

a1) Thực hiện hoạt động của văn phòng đại diện khi không có Giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam;

b) Kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm không đúng Giấy phép thành lập và hoạt động đã được cấp;

c) Hoạt động, kinh doanh liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi của hành vi vi phạm hành chính đang bị đình chỉ hoạt động hoặc đã bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động đã hết thời hạn;

d) Nội dung hoạt động không đúng Giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam đã được cấp, hoạt động khi Giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam đã bị thu hồi theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 61 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP hoặc đã hết thời hạn.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 9

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9 như sau:

“b) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô không ban hành quy trình, quy chế theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15, khoản 2 Điều 26, khoản 4 Điều 39 Nghị định số 21/2023/NĐ-CP;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 9 như sau:

“b) Người quản lý, người kiểm soát của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 5 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 97/2026/NĐ-CP;”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 9 như sau:

“d) Vi phạm nguyên tắc đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 82 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15;”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 10

“b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 77, Điều 78 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 24 Nghị định số 97/2026/NĐ-CP;”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 12

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam vi phạm một trong các hành vi sau: không thông báo hoặc thông báo không đúng thời hạn cho Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 74, khoản 2 Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 số 139/2025/QH15.”.

2. Bổ sung khoản 3a sau khoản 3 Điều 12 như sau:

“3a. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm không đáp ứng điều kiện về cơ cấu cổ đông theo quy định của pháp luật, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 và khoản 1 Điều 22 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 12 như sau:

“a) Buộc thực hiện đúng các quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 3a Điều này;”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 15

1. Bổ sung khoản 1a sau khoản 1 Điều 15 như sau:

“1a. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không tuân thủ thời hạn chấp thuận hoặc từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 31 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 15 như sau:

“3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;:-

b) Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1a Điều này.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 16

1. Bổ sung khoản 1a sau khoản 1 Điều 16 như sau:

“1a. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô cung cấp sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng không theo quy định của pháp luật.”.

2. Bổ sung điểm a1 sau điểm a khoản 3 Điều 16 như sau:

“a1) Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1a Điều này;”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18

“1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Triển khai sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm vi mô trước khi được Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm, chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 2 Điều 145 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, khoản 7 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15, Điều 32 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 14 Nghị định số 97/2026/NĐ-CP, Điều 6 Nghị định số 21/2023/NĐ-CP;

b) Triển khai sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, trừ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới mà không thông báo phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm bằng văn bản cho Bộ Tài chính, không thông báo thay đổi phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm bằng văn bản cho Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15, Điều 32 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 14 Nghị định số 97/2026/NĐ-CP;

c) Không tuân thủ phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm vi mô đã được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 2 Điều 145 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, khoản 7 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15;

d) Không tuân thủ phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm các sản phẩm bảo hiểm xe cơ giới, trừ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đã thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 19

“b) Không tuân thủ phạm vi bảo hiểm, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, mức khấu trừ bảo hiểm, giới hạn trách nhiệm bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm bắt buộc theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 33, Điều 34, Điều 37, Điều 42, Điều 43, Điều 45, khoản 2 Điều 48, Điều 49, Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c, điểm d, điểm đ, điểm h khoản 1 Điều 44 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 6, Điều 7 Nghị định số 220/2026/NĐ-CP;”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20

“1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp Giấy phép tại Việt Nam đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không lưu giữ và cung cấp các tài liệu chứng minh đối tượng cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 26 Nghị định số 97/2026/NĐ-CP;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện gửi báo cáo việc tham gia cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới cho Bộ Tài chính không theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 26 Nghị định số 97/2026/NĐ-CP.”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Điều 23

1. Bổ sung khoản 3a sau khoản 3 Điều 23 như sau:

“3a. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm vi phạm quy định của pháp luật về hoa hồng môi giới bảo hiểm gốc.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 23 như sau:

“a) Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3a Điều này;”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 1 Điều 24

“a) Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ sử dụng cá nhân đang đồng thời làm đại lý bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ khác; doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài sử dụng cá nhân đang đồng thời làm đại lý cho doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài khác; doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe sử dụng cá nhân đang đồng thời làm đại lý cho doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe khác không theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 9 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15;

b) Sử dụng cá nhân đang làm đại lý bảo hiểm cho một tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô khác không theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 9 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15;”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25

“2. Phạt tiền 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở đào tạo về bảo hiểm trong nước cấp, thu hồi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm không theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 2 Điều 139 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, khoản 5 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15. ”.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 27

“2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm khi cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm như sau:

a) Cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm không đúng loại hình dịch vụ phụ trợ bảo hiểm được quyền cung cấp;

b) Tổ chức không có tư cách pháp nhân cung cấp một trong các dịch vụ phụ trợ bảo hiểm sau: đánh giá rủi ro bảo hiểm, tính toán bảo hiểm, giám định tổn thất bảo hiểm, hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm từ 01 tháng đến 03 tháng đối với tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm có hành vi vi phạm tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 30

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 30 như sau:

“a) Không đăng ký phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ với Bộ Tài chính, trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm khi phương pháp, cơ sở trích lập chưa được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 97 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Điều 45 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 17 Nghị định số 97/2026/NĐ-CP;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 30 như sau:

“a) Trích lập dự phòng nghiệp vụ không theo phương pháp, cơ sở đã đăng ký với Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 45 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 17 Nghị định số 97/2026/NĐ-CP;”.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 31

“b) Đầu tư trở lại dưới mọi hình thức cho các cổ đông, thành viên góp vốn hoặc người có liên quan với cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ tiền gửi tại các cổ đông, thành viên là tổ chức tín dụng không theo quy định của pháp luật, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 99 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, khoản 11 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15;”.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và khoản 3 của Điều 38

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam vi phạm một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ không đăng ký với Bộ Tài chính các nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 8 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15, Điều 20 Nghị định số 97/2026/NĐ-CP; doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam không thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính các nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm trước khi áp dụng theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 8 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15, Điều 20 Nghị định số 97/2026/NĐ-CP;

b) Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện không đúng nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm đã đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 8 Điều 1 Luật số

139/2025/QH15; doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam thực hiện không đúng nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm đã thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 8 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15;

c) Không đăng ký với Bộ Tài chính phương pháp phân chia thặng dư của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm có chia lãi của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trước khi áp dụng theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 8 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15;

d) Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện không đúng phương pháp phân chia thặng dư đã được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 8 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ không thực hiện tách, ghi nhận và theo dõi riêng tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động của các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có chia lãi theo phương pháp được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 8 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15;

b) Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ điều chuyển tài sản và bù đắp thâm hụt của quỹ chủ hợp đồng không theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 8 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện việc tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 8 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15;

b) Không thực hiện việc phân chia thặng dư theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 8 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15.”.

Điều 17. Thay thế cụm từ, bãi bỏ một số điểm của Nghị định số 174/2024/NĐ-CP

1. Bãi bỏ điểm a khoản 4 Điều 7.

2. Bãi bỏ điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 27.

3. Bãi bỏ điểm c khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 39.

4. Thay thế cụm từ “hoạt động đầu tư xây dựng” bằng cụm từ “hoạt động xây dựng” tại điểm b khoản 1 Điều 39.

CHƯƠNG II
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 46/2023/NĐ-CP
NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2023 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT
THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM

Điều 18. Bỏ cụm từ, bãi bỏ một số điểm, khoản của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP

1. Bãi bỏ khoản 1 và 5 Điều 63, khoản 2, điểm b và d khoản 5, điểm b khoản 6, điểm b khoản 10 Điều 64, điểm c và d khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 74.
2. Bỏ cụm từ “, b” tại điểm a khoản 6 Điều 64.
3. Bỏ cụm từ “đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 63 Nghị định này” tại khoản 7 Điều 64.
4. Bỏ cụm từ “; tối thiểu 03 năm đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên” tại khoản 3 Điều 77.

CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Điều khoản thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm/.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Công báo và cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Lưu: VT, PL (.....b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Lê Minh Hưng